

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày 30-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường.

Thẩm phán: ông Hoàng Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thanh Toàn, bà Phùng Thị Thương, ông Trần Quyết Tiến.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đức Trung - Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2021/TLST-HS ngày 11/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HS ngày 16/8/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên Ly Văn L, sinh năm 1994, tại huyện H, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ly Seo D, sinh năm 1960 và bà Lù Thị D1, sinh năm 1964; có vợ là Sùng Thị M, sinh năm 1994 (đã chết) và 04 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2021; có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Bị hại: Sùng Thị M, sinh năm 1994 (đã chết); *người đại diện hợp pháp của bị hại:* ông Sùng Seo T, sinh năm 1993; địa chỉ xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt khi bắt đầu phiên tòa, trong quá trình xét xử có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 14/02/2021, Ly Văn L cùng vợ là Sùng Thị M và các con là Ly Thị V, Ly Thị C, Ly Thị T1, Ly Quang H1 từ nhà đi bộ đến nhà ông Ly

Seo D (là bố đẻ của L) ở cùng thôn và ăn cơm tại đó, trong bữa cơm, mọi người cùng nhau uống rượu, không có mâu thuẫn gì.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, Ly Thị V ở lại nhà ông D chơi, còn L và M đưa các con là C, T1, H1 về nhà ở thôn 8, TH, xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang, khi về đến nhà, L cùng vợ, con tiếp tục ăn cơm. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi ăn xong cơm L đến ngồi gần bếp lửa ở gian trái nhà thứ nhất ngồi hút thuốc lào, còn M bế cháu H1 nằm ở gian cuối, còn C, T1 ngồi chơi trên sàn nhà của gian thứ ba, cách vị trí M và H1 nằm 02 mét. Trong lúc ngồi hút thuốc lào, L nghĩ lại việc vào buổi sáng cùng ngày khi đang ngủ thì bị M gọi dậy sớm mở gà nên cảm thấy bức tức, khi nhìn thấy trên mặt bàn uống nước cách chỗ L ngồi hút thuốc 70cm có 01 con dao nhọn (loại dao bằng kim loại dài 31cm, lưỡi dao dài 21cm, chuôi dao dài 10cm được ốp cao su màu đen, bản dao rộng nhất 3,6cm), L nảy sinh ý định dùng con dao này để giết Sùng Thị M, L dùng tay phải cầm vào chuôi dao rồi đứng dậy đi qua cửa chính ra ngoài bể nước ở trước nhà để mài con dao cho sắc hơn. Sau khi mài dao xong, L cầm con dao đi vào trong nhà đến ngồi gần bếp lửa ở gian trái nhà thứ nhất, đặt con dao nhọn lên mặt bàn uống nước gần bếp và tiếp tục ngồi hút thuốc lào.

Sau khi hút thuốc lào, L dùng tay phải cầm dao nhọn đi đến vị trí M nằm khi cách M 65cm, thấy M đang nằm nhắm mắt, nghiêng người sang trái cho H1 bú sữa (M và H1 đắp 01 chiếc chăn màu hồng, mép chăn ngang tầm ngực của M), L hơi cúi khom người, tay trái lật chiếc chăn ra khỏi người M và H1. Tiếp đó, L dùng tay trái cầm vào cổ tay phải của M rồi kéo lê M ra gian nhà thứ ba, cách vị trí M nằm 1,8m, tay phải L cầm con dao, mũi dao hướng xuống dưới, lúc này bị hại M trong tư thế ngồi bệt trên sàn nhà, hai chân duỗi, mặt quay về phía cửa chính, còn L trong tư thế hơi cúi khom người, mặt quay về phía M, tay phải cầm dao mũi dao hướng xuống dưới đâm liên tiếp nhiều phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng mặt bên trái của M, M kêu lên "*Chết rồi, có ai không cứu tôi với*", đồng thời M dùng tay phải giật ra khỏi tay trái của L và giơ cả hai tay lên đỡ thì L tiếp tục cầm dao đâm nhiều phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào cả hai tay và vùng gáy, vùng mặt bên phải của M làm M ngã nằm ngửa xuống sàn nhà, lúc này L đứng bên mạn sườn phải của M, trong tư thế khom người tay phải vẫn cầm dao đâm nhiều phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng trán, vai trái và có 01 phát trúng vào giữa cổ của M, thấy M bất động, có nhiều máu từ vết thương chảy ra sàn nhà, biết là M đã chết, L đi ra ngoài bể nước dùng chiếc quần màu đen lau lưỡi dao, dùng chiếc áo ở trong nhà để lau khô lưỡi dao.

Sau đó, L đến chỗ H1 nằm ban đầu, bế H1 đặt lên lưng Ly Thị C, lấy 01 chiếc địu đưa cho C và nói "*Con đi đến nhà ông nội, bảo ông là bố giết mẹ rồi*", C cũng H1 và dẫn Ly Thị T1 đến nhà ông D báo tin về việc L giết M, ông D đã đến nhà L và báo cáo Công an xã đến giải quyết vụ việc.

Theo biên bản khám nghiệm tử thi hồi 11 giờ 00 phút ngày 15/02/2021 thể hiện bị hại Sùng Thị M có 32 vết thương tại vị trí vùng đầu, mặt, cổ, tay phải, tay trái, mặt sau cơ thể.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 113/KLPY-PC09, ngày 24/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận nguyên nhân chết của

Sùng Thị M: mất máu cấp do vết thương đứt động mạch cảnh bên trái, trên người bị đa vết thương; cơ chế hình thành thương tích trên thân thể Sùng Thị M là do vật sắc nhọn gây ra.

Tại Kết luận giám định số 1367/C09-TT3 ngày 31/3/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: trên con dao bằng kim loại (*là hung khí mà Ly Văn L sử dụng đâm Sùng Thị M*) có dính máu của tử thi Sùng Thị M; trên chiếc áo sơ mi dài tay (*là chiếc áo mà Ly Văn L mặc khi dùng dao đâm M*) có bám dính máu của tử thi Sùng Thị M.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 40/KLGD, ngày 05/5/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc, kết luận: Ly Văn L không bị bệnh tâm thần; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 14/02/2021, Ly Văn L không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi; hiện tại Ly Văn L không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS-P2 ngày 10/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Ly Văn L về tội Giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Ly Văn L thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan, nguyên nhân là do vào khoảng 05 giờ sáng ngày 14/02/2021 khi L đang ngủ thì bị vợ là chị Sùng Thị M gọi dậy mổ gà trong lúc L đang ngủ nên vào 17 giờ 30 phút cùng ngày khi nhớ lại sự việc L rất bức tức và đã nảy sinh ý định dùng dao giết chết chị M, L đã dùng dao nhọn đâm nhiều phát vào vùng đầu, mặt, cổ, vai, hai tay và mặt sau cơ thể của chị M, hậu quả là chị M đã chết. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đề nghị: về tội danh, hình phạt tuyên bố bị cáo Ly Văn L phạm tội Giết người, áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ly Văn L với mức hình phạt là tù Chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/02/2021; về trách nhiệm dân sự do đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị nên không đề cập xem xét; về vật chứng vụ án áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng đã thu giữ không còn giá trị sử dụng trong quá trình điều tra; về án phí đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày và đề nghị: về tội danh nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; về hình phạt trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; bố của bị cáo là người có công với cách mạng; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, đề nghị

HĐXX áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo L với mức hình phạt 20 năm tù. Về trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết; về án phí đề nghị miễn khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Đến thời điểm mở phiên tòa nhưng người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Sùng Seo T vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại đã có lời khai có trong hồ sơ vụ án, đồng thời không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. HĐXX thấy việc người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự HĐXX quyết định tiếp tục tiến hành việc xét xử.

[3] Về tội danh: tại phiên tòa bị cáo xác nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã công bố là hoàn toàn đúng với diễn biến hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, không bổ sung gì thêm, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, không mâu thuẫn, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y, kết luận giám định, kết luận giám định pháp y về tâm thần và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/02/2021 tại gia đình Ly Văn L tại thôn 8, TH, xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang, chỉ vì lý do vào 5 giờ sáng cùng ngày khi đang ngủ thì bị chị Sùng Thị M (vợ L) gọi dậy sớm mổ gà nên cảm thấy bức tức, L đã nảy sinh ý định giết M, L dùng tay phải cầm dao nhọn đã mài sắc đi đến vị trí M đang nằm cho con trai là cháu H1 bú sữa, L hơi cúi khom người, tay trái lật chiếc chăn ra khỏi người M và H1. Tiếp đó, L dùng tay trái cầm vào cổ tay phải của M rồi kéo lê M ra gian nhà thứ ba, cách vị trí M nằm 1,8m, tay phải L cầm con dao, mũi dao hướng xuống dưới, lúc này bị hại M trong tư thế ngồi bệt trên sàn nhà, hai chân duỗi, mặt quay về phía cửa chính, còn L trong tư thế hơi cúi khom người, mặt quay về phía M, tay phải cầm dao mũi dao hướng xuống dưới đâm liên tiếp nhiều phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng mặt bên trái của M, M kêu lên "*Chết rồi, có ai không cứu tôi với*", đồng thời M dùng tay phải giật ra khỏi tay trái của L và giơ cả hai tay lên đỡ thì L tiếp tục cầm dao đâm

nhiều phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào cả hai tay và vùng gáy, vùng mặt bên phải của M làm M ngã nằm ngửa xuống sàn nhà, lúc này L đứng bên mạn sườn phải của M, trong tư thế khom người tay phải vẫn cầm dao đâm nhiều phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng trán, vai trái và có 01 phát trúng vào giữa cổ của M, thấy chị M nằm bất động, có nhiều máu từ vết thương chảy ra sàn nhà, biết là M đã chết, L đi ra ngoài bể nước dùng chiếc quần màu đen lau lưỡi dao, dùng chiếc áo ở trong nhà để lau khô lưỡi dao.

[5] Căn cứ nội dung tại đoạn [4], Kết luận giám định pháp y tử thi của Công an tỉnh Hà Giang, kết luận giám định của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an và kết quả khám nghiệm tử thi đã có đủ căn cứ xác định chỉ vì lý do nhỏ nhặt bị cáo L đã có hành vi dùng dao nhọn đâm chị M nhiều phát gây ra 32 vết thương tại vị trí vùng đầu, mặt, cổ, tay phải, tay trái, mặt sau cơ thể của chị Sùng Thị M, trong đó có vết thương ở cổ gây đứt động mạch cảnh bên trái khiến chị M tử vong ngay tại chỗ. Do đó, hành vi của bị cáo Ly Văn L đã cấu thành tội "*Giết người*" với tình tiết định khung hình phạt "*Có tính chất côn đồ*" được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX thấy rằng: bị cáo L có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, theo kết luận giám định pháp y tâm thần thì tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 14/02/2021, Ly Văn L không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Như vậy, bị cáo buộc phải nhận thức được việc dùng dao nhọn đâm nhiều phát vào vùng đầu, mặt, cổ của người khác là vị trí trọng yếu trên cơ thể sẽ gây ra hậu quả chết người và hậu quả là chị M đã tử vong ngay tại chỗ, hành vi phạm tội của bị cáo không phải do bột phát, thể hiện bằng việc sau khi có ý định giết chị M, bị cáo đã đi mài dao cho sắc, rồi tiếp tục ngồi hút thuốc Lào, sau đó mới thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện sự lạnh lùng, vô cảm của bị cáo, đặc biệt là bị cáo đã tước đoạt tính mạng đối với người vợ, đồng thời cũng chính là người mẹ của 04 đứa con nhỏ của bị cáo, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, tính mạng của con người là khách thể được pháp luật bảo vệ.

[7] Về tình tiết tăng nặng: sau khi có ý định giết chị M, bị cáo đã đi mài dao cho sắc, sau đó tiếp tục ngồi hút thuốc Lào rồi mới thực hiện hành vi phạm tội, sau khi đã sử dụng dao nhọn đâm nhiều phát khiến chị M ngã nằm ngửa xuống sàn nhà, nhưng thấy chị M chưa chết, L tiếp tục cầm dao đâm nhiều phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng trán, vai trái và có 01 phát trúng vào giữa cổ của M đến khi chị M nằm bất động bị cáo mới dừng lại, đã thể hiện quyết tâm phạm tội cao, thực hiện bằng được tội phạm của bị cáo. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng "*Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng*" quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo; có bố đẻ là ông Ly Seo D được tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang; người đại diện hợp pháp của bị hại có

đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù không thời hạn, có như vậy mới tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục, cải tạo, răn đe đối với người phạm tội và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự có quy định *"Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm"*, nghề nghiệp trước khi phạm tội của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[12] Về trách nhiệm dân sự: trong giai đoạn điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên HĐXX xét thấy không cần đề cập xem xét, giải quyết.

[13] Xử lý vật chứng: trong quá trình điều tra đã thu giữ 01 áo sơ mi dài tay màu đen, kẻ sọc trắng; 01 quần dài màu đen; dấu vết màu nâu đỏ thu trên mặt chiếc chiếu nhựa và mặt sàn nhà liền kề vùng đầu, mặt, cổ, vai phải của tử thi Sùng Thị Mai; dấu vết màu nâu đỏ dạng bắn đã khô thu trên thành chiếc chậu nhôm trong nhà Ly Văn Lít; 01 chiếc áo vải màu xanh, kiểu áo dân tộc; 01 chiếc áo sơ mi cộc tay kẻ ô nhiều màu sắc; 01 con dao bằng kim loại có tổng chiều dài 31cm, dao có một lưỡi sắc dài 21cm, mũi dao nhọn, chuôi dao dài 10cm được ốp bằng cao su màu đen, bản dao rộng 3,6cm; 01 áo phông màu đỏ; 01 quần dài màu đen có kẻ sọc đỏ hai bên ống quần; 01 áo vải màu xanh, kiểu áo dân tộc; phần còn lại sau giám định của mẫu tóc thu của tử thi Sùng Thị M. Đây là các vật chứng trực tiếp liên quan đến tội phạm, không có giá trị sử dụng nên cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[14] Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[15] Chấp nhận một phần ý kiến, quan điểm và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[16] Sau khi HĐXX nghị án người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt, HĐXX đã quyết định quay lại phần hỏi và tranh luận tại phiên tòa, trong quá trình hỏi và tranh luận người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên quan điểm như trong giai đoạn điều tra, cụ thể: về trách nhiệm hình sự đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; ngoài ra, không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

[17] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí do đó cần áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[18] Quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ly Văn L phạm tội "Giết người".

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ly Văn L tù Chung thân, thời hạn tù Chung thân tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/02/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ly Văn L.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, quyết định tạm giam đối với bị cáo Ly Văn L với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

3. Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy:

01 hộp bìa cát tông dán kín bằng giấy màu nâu, được niêm phong, bên ngoài có ghi dòng chữ "01 con dao", "01 chiếc quần", "01 chiếc áo", "Phần còn lại sau giám định của mẫu tóc ghi thu giữ của tử thi Sùng Thị M", có chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ niêm phong của Viên Khoa học Hình sự Bộ Công an;

01 phong bì có niêm phong, bên ngoài có ghi dòng chữ "Dấu vết màu nâu đỏ tại vị trí số 2", có chữ ký đầy đủ của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn niêm phong của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang;

01 phong bì có niêm phong, bên ngoài có ghi dòng chữ "Dấu vết màu nâu đỏ tại vị trí số 14", có chữ ký đầy đủ của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn niêm phong của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang;

01 hộp bìa cát tông được niêm phong, bên ngoài có ghi dòng chữ "Áo vải màu xanh thu giữ của tử thi Sùng Thị M", có chữ ký đầy đủ của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn niêm phong của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang;

01 túi niêm phong được dán kín, bên ngoài có ghi dòng chữ "Áo sơ mi cộc tay thu giữ tại vị trí số 12", có chữ ký đầy đủ của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn niêm phong của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang;

01 túi niêm phong được dán kín, bên ngoài có ghi dòng chữ "01 áo phông màu đỏ thu giữ của tử thi Sùng Thị M", có chữ ký đầy đủ của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn niêm phong của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang;

01 hộp bìa cát tông được niêm phong, bên ngoài có ghi dòng chữ "Quần dài thu giữ của tử thi Sùng Thị M", có chữ ký đầy đủ của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn niêm phong của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang;

01 túi niêm phong được dán kín, bên ngoài có ghi dòng chữ "01 chiếc áo vải màu xanh tại vị trí số 7", có chữ ký đầy đủ của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn niêm phong của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang;

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2021 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ly Văn L.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC02, PC10, PC11, PV06 Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục THA.DS tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường